

BAN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ BÁN CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC
THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ QUY CHẾ ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐẤU GIÁ.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Trụ sở chính: Tầng 3, TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3818 1888 Fax: (84-4) 3818 1688

Chi nhánh Tp.HCM: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 – 238 Nguyễn
Công Trứ, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3915 1368 Fax: (84-8) 3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng: 97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 3525 777 Fax: (84-511) 3525 779



Biến cơ hội thành giá trị

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86

Địa chỉ: 246 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TPHCM

Điện thoại: 08 3899 1611 Fax: 08 3899 1611

TỔ CHỨC CHÀO BÁN

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 51 Quang Trung, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3945 4738 Fax: (84-4) 3945 4737

DATC

Tháng 05 năm 2015

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86.....	4
1. Tổ chức phát hành.....	4
2. Cổ phần kèm nợ phải thu chào bán đấu giá.....	4
3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần.....	5
4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần kèm nợ phải thu và hoàn trả tiền đặt cọc ...	6
5. Tổ chức thực hiện đấu giá.....	6
II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU.....	7
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	8
V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP.....	9
1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp.....	9
2. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp.....	10
3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức.....	11
4. Cơ cấu cổ đông.....	12
5. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu.....	13
6. Tình hình sử dụng lao động.....	13
7. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp.....	14
8. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp.....	15
9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
VI. CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHÀO BÁN.....	22
1. Loại chứng khoán chào bán.....	22
2. Mệnh giá.....	22
3. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán.....	22
4. Giá trị nợ phải thu chào bán kèm cổ phần.....	22
5. Phương thức chào bán.....	22

6. Giá khởi điểm chào bán.....	22
7. Thời gian chào bán cổ phần.....	22
VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....	23
1. Rủi ro về kinh tế.....	23
2. Rủi ro về luật pháp	25
3. Rủi ro biến động nguyên vật liệu	25
4. Các rủi ro khác	25
VIII. THAY LỜI KẾT	25

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86**1. Tổ chức phát hành**

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL-86**
- Tên tiếng Anh : **HL-86 CONSTRUCTION AND TRADE JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ : **246 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TP HCM**
- Điện thoại : **08 3899 161**
- Fax : **08 3899 161**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : **Số 0300485274 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/04/1995, cấp thay đổi lần 2 ngày 25/12/2013 (được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước)**
- Vốn điều lệ : **10.000.000.000 đồng**
- Mệnh giá cổ phần : **10.000 đồng/cổ phần**
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : **1.000.000 cổ phần**

2. Cổ phần kèm nợ phải thu chào bán đấu giá

- Tên cổ phần bán đấu giá : **Cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86**
- Số lượng cổ phần chào bán đấu giá : **100.000 cổ phần**
- Giá trị cổ phần theo mệnh giá : **1.000.000.000 đồng, tương ứng 10% vốn điều lệ Công ty**
- Loại cổ phần chào bán : **Cổ phần phổ thông**
- Giá trị khoản nợ phải thu bán kèm cổ phần (tính đến thời điểm 31/12/2014) : **15.696.945.422 đồng**
- Phương thức đấu giá : **Bán cổ phần kèm nợ phải thu theo phương thức đấu giá công khai thông qua tổ chức tài chính trung gian**
- Giá khởi điểm bán trọn lô cổ phần kèm nợ phải thu : **1.043.000.000 đồng**

- Đặt cọc : Bằng 10% giá trị của trọn lô cổ phần kèm nợ phải thu tính theo giá khởi điểm
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư đăng ký mua : Đăng ký mua trọn lô **100.000** cổ phần kèm **15.696.945.422** đồng nợ phải thu

3. Công bố thông tin về tổ chức đăng ký mua cổ phần kèm nợ phải thu

3.1 Địa điểm cung cấp Bản công bố thông tin, nhận đăng ký tham gia đấu giá, nhận tiền đặt cọc, phát phiếu tham dự đấu giá, nhận phiếu tham dự đấu giá:

Theo quy chế bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86 do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ban hành (Gọi tắt là **Quy chế đấu giá**).

3.2 Thời gian nộp đơn đăng ký tham dự đấu giá, nộp tiền cọc và nhận phiếu đấu giá:

Theo thời gian được ghi tại **Quy chế đấu giá**.

3.3 Điều kiện đăng ký tham dự đấu giá

- (1) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu và nộp đúng thời hạn theo quy định.
- (2) Nộp đủ tiền đặt cọc là 10% tổng giá trị cổ phần kèm nợ phải thu đăng ký tính theo giá khởi điểm trong thời hạn đăng ký như quy định.
- (3) Có năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
- (4) Có các giấy tờ liên quan khác:

Đối với cá nhân trong nước:

- Xuất trình CMND, giấy tờ tùy thân hợp lệ để tiến hành đối chiếu.
- Khai địa chỉ cụ thể, chính xác và rõ ràng.

Đối với tổ chức trong nước:

- Nếu người Đại diện theo pháp luật không đăng ký trực tiếp thì phải có Giấy ủy quyền hợp lệ do người Đại diện theo pháp luật của tổ chức ủy quyền cho người đăng ký tham dự. Người được ủy quyền phải mang theo CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ khi đăng ký tham dự đấu giá.
- Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức đó (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Quyết định thành lập...)

Đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài:

- Bản sao Hộ chiếu/CMND (trường hợp ủy quyền đấu giá cho người Việt Nam).
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu có).
- Xuất trình giấy mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

- Đối với tổ chức: Ngoài các hồ sơ trên, cần có thêm Bản sao được chứng thực, công chứng hợp lệ văn bản chứng minh tư cách pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép thành lập...), Công văn ủy quyền hợp lệ cho người đại diện tổ chức đó tham dự đấu giá (trong trường hợp đây không phải là người đại diện pháp lý của tổ chức đó).

3.4 Quy định về nộp tiền đặt cọc:

Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm đăng ký tham dự đấu giá hoặc chuyển khoản vào các tài khoản của Tổ chức đấu giá được công bố trong **Quy chế đấu giá**.

3.5 Giới hạn về số lượng cổ phần đăng ký tham dự đấu giá:

- **Đối với nhà đầu tư trong nước:** Đăng ký mua cổ phần bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là **100.000** cổ phần kèm nợ phải thu.
- **Đối với nhà đầu tư nước ngoài:** Đăng ký mua cổ phần bằng tổng số lượng cổ phần chào bán là **100.000** cổ phần kèm nợ phải thu.

4. Tổ chức phiên đấu giá, thu tiền mua cổ phần kèm nợ phải thu, hoàn trả tiền đặt cọc

❖ Thời gian tổ chức buổi đấu giá:

Theo thời gian được quy định tại **Quy chế đấu giá**.

❖ Địa điểm tổ chức bán đấu giá cổ phần:

CHI NHÁNH TP.HCM CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP HCM

Điện thoại: (84-8) 3915 1368

Fax: (84-8) 3915 1369

❖ Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần kèm nợ phải thu và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần kèm nợ phải thu: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Phương thức thanh toán tiền mua cổ phần kèm nợ phải thu: Nhà đầu tư có thể nộp tiền mặt tại các địa điểm được công bố trong **Quy chế đấu giá** hoặc chuyển khoản vào các tài khoản ngân hàng được công bố trong **Quy chế đấu giá**.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Theo quy định tại **Quy chế đấu giá**.
- Địa điểm: Tại các địa điểm đã đăng ký tham dự đấu giá.

5. Tổ chức thực hiện đấu giá

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3 - TT Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Hà Nội

Số điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688

Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số điện thoại: 0511. 3525 777 Fax: 0511. 3523 779

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, Số 236 - 238 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM

Số điện thoại: 08. 3915 1368 Fax: 08. 3915 1369

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ về một số nội dung thoái vốn, bán cổ phần, đăng ký giao dịch và niêm yết trên TTCK của Doanh nghiệp nhà nước;
- Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐTV ngày 13/11/2014 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương thoái vốn và bán nợ phải thu tại CTCP Thương mại và Xây dựng HL 86;
- Căn cứ Hợp đồng số 26/2015/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 25/04/2015 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần kèm nợ phải thu của DATC tại Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86;
- Và các văn bản pháp lý khác liên quan.

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán:

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

• Ông Lê Hoàng Hải

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Chúng tôi bảo đảm rằng các thông tin và số liệu trong Bản Công bố thông tin này là phù hợp với thực tế chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86 trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần

2. Tổ chức phát hành:

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86

- Ông Trần Ngọc Liêm Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI

- Ông Vũ Đức Tiên Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản Công bố thông tin này đã được Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86 cung cấp.

IV. CÁC KHÁI NIỆM, TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

- Tổ chức chào bán : Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86
- Doanh nghiệp : Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86
- Công ty : Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86
- DATC : Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
- SHS : Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HDQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- SXKD : Sản xuất kinh doanh

V. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

1. Thông tin khái quát về doanh nghiệp

- Thông tin khái quát**

- Tên Công ty : **Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86**
- Tên tiếng Anh : HL-86 Construction and Trade Joint Stock Company
- Địa chỉ : 246 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, Quận Bình Thạnh, TPHCM
- Điện thoại : 08 3899 161
- Fax : 08 3899 161
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh : Số 0300485274 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/04/1995, cấp thay đổi lần 2 ngày 25/12/2013 (được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước)
- Vốn điều lệ thực góp : 10.000.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đang lưu hành : 1.000.000 cổ phần
- Sản phẩm dịch vụ chủ yếu : Sản phẩm chính của Công ty là các công trình cầu đường, cầu cảng và các công trình xây dựng dân dụng khác.

- Lịch sử hình thành và phát triển**

Công ty được thành lập theo Quyết định số 621/QĐ/TCCB-LĐ ngày 05 tháng 04 năm 1993 và Quyết định số 616 QĐ/TCCB-LĐ ngày 27/02/1995 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải là doanh nghiệp Nhà nước độc lập trực thuộc Tổng công ty xây dựng Đường thủy. Quá trình hình thành và phát triển qua các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn từ năm 1993 đến năm 1996 với vốn Nhà nước ban đầu mấy trăm triệu và 2 xà lan cầu tiếp quản của chế độ cũ, Công ty hoạt động với tên là xí nghiệp cơ khí công trình 86 chủ yếu thi công các công trình cầu, đường và gia công chế tạo kết cấu các công trình vừa và nhỏ thuộc lĩnh vực đường thủy;
- Giai đoạn từ năm 1996 đến năm 1998 Công ty bắt đầu thi công các công trình quy mô lớn do Tổng công ty trúng và giao nhiệm vụ như Cảng VICT Tân Thuận, cảng Cát Lái và Hòn Chông.... thi công các công trình cầu, đường và gia công chế tạo kết cấu các công trình thuộc lĩnh vực đường thủy;
- Giai đoạn từ năm 1998 đến năm 2003 Công ty đã phát triển nhanh chóng về quy mô và lĩnh vực hoạt động như sau:

+ Trên lĩnh vực thi công cảng: Công ty được Tổng Công ty Công trình Thủy giao nhiệm vụ: Đấu thầu; liên danh hoặc thầu phụ cho các nhà thầu nước ngoài thi công một loạt các công trình lớn, đòi hỏi yêu cầu kỹ thuật công nghệ cao, tổ chức và quản lý chặt chẽ, huy động rất nhiều máy móc thi công các loại và triển khai trên phạm vi cả nước như Cảng cái lân- Quảng Ninh; cảng Chùa Vẽ- Hải phòng; cảng VICT, cảng Bến Nghé... cùng hàng chục cảng lớn khác; các cảng của ngành thủy sản, đóng tàu.

+ Lĩnh vực đường bộ và cầu: Thi công các cầu vượt trên quốc lộ 5; cầu Bến Tre II; các cầu và đường Hồ Chí Minh đoạn Hà Tĩnh- Quảng Bình...; hàng chục dự án đường và cầu khác Thi công đất, san lấp mặt bằng, sản xuất bê tông, bê tông nhựa, cấu kiện bê tông đúc sẵn khối lớn và bê tông dự ứng lực.

+ Chế tạo thiết bị đóng cọc cho cọc có chiều dài trên 50m lần đầu tiên tại Việt Nam, chế tạo thiết bị thi công thủy, kết cấu thép dầm cầu.... Công ty đầu tư rất nhiều thiết bị thi công gồm thiết bị thi công thủy (xà lan lớn, cầu, búa thủy lực...); trạm trộn bê tông, xe chuyển bê tông, xe bơm bê tông....; trạm bê tông nhựa và thiết bị làm đường; máy đào, máy xúc các loại.

- Giai đoạn từ năm 2003 đến năm 2012:

Đây là thời kỳ đặc biệt khó khăn của Công ty. Công ty không thể đấu thầu trực tiếp do tình hình tài chính không đáp ứng và các ngân hàng không bảo lãnh dự thầu. Doanh thu và sản xuất đình trệ. Yêu cầu phải đổi mới và sắp xếp lại doanh nghiệp. Nhà xưởng tại 232 Ngô Tất Tố phải di chuyển phục vụ xây dựng cầu Thủ Thiêm.

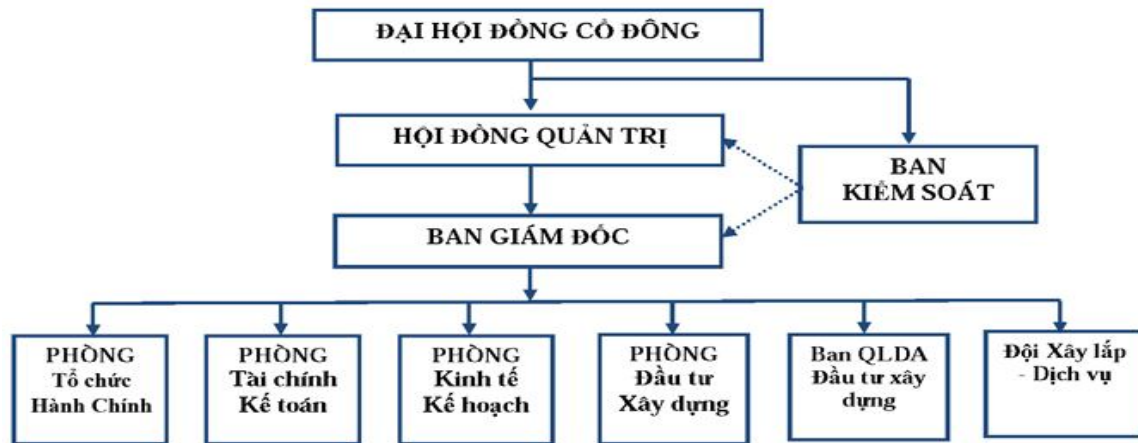
- Ngày 25/12/2013 Công ty công trình 86 chính thức chuyển đổi sang Công ty Cổ phần thương mại và xây dựng HL-86.

2. Ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300485274 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần 2 ngày 25/12/2013, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; công trình công ích;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Và các ngành nghề kinh doanh khác theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức



Nguồn: Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL-86

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hội đồng quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

❖ **Ban Kiểm soát:** Gồm 03 thành viên do Đại hội cổ đông bầu ra để kiểm soát toàn diện các hoạt động của Công ty, có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội cổ đông báo cáo giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc gồm có một Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Tổng Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phòng chức năng**

Các Phòng chức năng có nhiệm vụ sau:

- Phòng Tổ chức hành chính: Tham mưu giúp việc cho ban Giám đốc Công ty trong công tác điều hành, quản lý, hướng dẫn kiểm tra công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động, công tác đào tạo, thanh tra, bảo vệ, thi đua khen thưởng, bảo hộ lao động, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, công tác hành chính quản trị và xây dựng các quy chế liên quan của Công ty.
- Phòng Kinh tế kế hoạch: Tham mưu giúp việc cho ban Giám đốc Công ty trong việc điều hành, quản lý, kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm các công tác tổng hợp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn hạn và dài hạn, thị trường, đấu thầu các dự án thi công, tổ chức điều hành triển khai thực hiện các dự án thi công, quản lý kỹ thuật, chất lượng công trình, thống kê sản lượng, thực hiện các công tác nghiệm thu, thanh quyết toán khối lượng, giá trị công trình hoàn thành với các Chủ đầu tư, các đơn vị nội bộ và xây dựng các quy chế liên quan của Công ty
- Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu giúp việc cho ban Giám đốc Công ty trong việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý, thực hiện thống nhất công tác Tài chính Kế toán theo Luật Kế toán và các quy định quản lý tài chính của Nhà nước. Xây dựng kế hoạch tài chính, hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các công việc về Kế toán Tài chính tại Công ty, giúp Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong công tác giám sát, quản lý các hoạt động tài chính và xây dựng các quy chế liên quan trong Công ty.
- Phòng Đầu tư xây dựng: Tham mưu giúp việc cho ban Giám đốc Công ty trong việc tổ chức, chỉ đạo, quản lý phoyong tiện, thiết bị, đổi mới công nghệ, đầu tư mua sắm phương tiện thiết bị, xây dựng các định mức kỹ thuật, quy trình sử dụng khai thác thiết bị, kế hoạch sửa chữa thường xuyên, sửa chữa lớn, hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa thiết bị và xây dựng các quy chế liên quan trong Công ty.

4. Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2014❖ **Cơ cấu cổ đông**

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	03	1.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	01	100.000	10%
2	Cổ đông cá nhân	02	900.000	90%
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
1	Cổ đông tổ chức	-	-	-

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
2	Cổ đông cá nhân	-	-	-
	Tổng cộng	03	1.000.000	100%

Nguồn: Công ty CP Thương mại và Xây dựng HL 86

❖ **Danh sách cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phần của Công ty**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Cty TNHH Mua bán nợ Việt Nam Đại diện: Bà Dương Thị Thùy Trang	51 Quang Trung Quận Hai Bà Trưng TP.Hà Nội	100.000	10%
2	Trần Ngọc Liêm	260/4D1 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh	610.000	61%
3	Hoàng Tiến Lê	348/4 Ung Văn Khiêm, P25,Q Bình Thạnh ,TP.HCM	290.000	29%
	Tổng cộng		1.000.000	100%

Nguồn: Công ty CP Thương mại và Xây dựng HL 86

5. Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu

Sản phẩm chính của Công ty là các công trình cầu đường, cầu cảng, công trình xây dựng dân dụng khác.

6. Tình hình sử dụng lao động

6.1. Thu nhập CBCNV

STT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
1	Tổng thu nhập (đồng)	30.000.000	36.000.000
2	Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	2.500.000	3.000.000

Nguồn: Công ty CP Thương mại và Xây dựng HL 86

Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2014

Lao động	Số người	Tỷ lệ %
I. Phân theo trình độ lao động	9	100%
1. Trình độ đại học và trên đại học	06	66,67%
2. Trình độ cao đẳng, trung cấp	01	11,11%

Lao động	Số người	Tỷ lệ %
3. Công nhân kỹ thuật	00	0%
4. Lao động khác	02	22,22%
II. Phân theo tính chất hợp đồng lao động	9	100%
1. Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	0	-
2. Lao động không xác định thời hạn	9	100%
3. Khác	0	-

Nguồn: Công ty CP Thương mại và Xây dựng HL 86

6.2. Các chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ những quy định về an toàn và bảo hộ lao động. Với mục tiêu tránh không để xảy ra tai nạn lao động, Công ty nghiêm túc kiểm tra việc chấp hành, tuân thủ các quy tắc an toàn lao động. Hàng năm, người lao động trong Công ty được hướng dẫn kỹ lưỡng về an toàn lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, và được hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

Xác định nhân lực là nhân tố quan trọng đối với sự phát triển của Công ty, Công ty đã đề ra kế hoạch phù hợp để xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực đủ về lượng và mạnh về chất. Công ty chú trọng bồi dưỡng, phát triển và thu hút đội ngũ trí thức, các chuyên gia có trình độ cao. Với đặc thù công việc đòi hỏi chất xám cao, Công ty luôn khuyến khích đội ngũ CBNV trau dồi kiến thức, không ngừng học hỏi, sáng tạo. Bên cạnh đó, Công ty dành những ưu đãi thích hợp và sử dụng những hình thức đãi ngộ khác để thu hút nhân tài về cho Công ty.

Công ty có quy chế đào tạo và nâng bậc lương cụ thể cho CBNV. Với chủ trương đào tạo và nâng bậc là công tác thường xuyên của đơn vị nhằm bồi dưỡng, đổi mới đội ngũ cán bộ công nhân theo hướng phát triển của đơn vị, nâng cao năng lực, nâng cao đời sống người lao động.

Bên cạnh đó, Công ty áp dụng chính sách khen thưởng, kỹ thuật hợp lý, khuyến khích các cá nhân đưa ra sáng kiến tiết kiệm chi phí, nghiên cứu áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật... Đồng thời Công ty cũng nghiêm khắc kỷ luật những cá nhân vi phạm các quy định của Công ty, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh.

7. Tài sản chủ yếu của Doanh nghiệp

▪ Tình hình sử dụng đất đai

Công ty có lô đất khu nhà xưởng 5 ha đất từ năm 1998 tại xã Long Thới, Huyện Nhà Bè, TP HCM. Công ty đã đền bù được 2,6 ha, còn lại 2,4 ha chưa đền bù; Công ty tiếp tục sử

dụng theo phương án sử dụng thuê đất 50 năm, trả tiền thuê đất hàng năm được Bộ giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận.

▪ **Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2014**

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Máy móc, thiết bị	231.075	0	0%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.214.926	0	0%
	Cộng	1.446.001	0	0%

Nguồn: Công ty Cổ phần CP Thương mại và Xây dựng HL 86

▪ **Tình hình tài sản cố định hữu hình tại ngày 25/12/2013 (thời điểm Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần).**

Đơn vị tính: nghìn đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
1	Máy móc, thiết bị	1.985.750	68.519	3,45%
2	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3.074.926	0	0%
	Cộng	5.060.676	68.519	3,45%

Nguồn: Công ty Cổ phần CP Thương mại và Xây dựng HL 86

8. Tình hình hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp

8.1. Tình hình hoạt động kinh doanh

Trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây, hoạt động kinh doanh chính của Công ty đã bị ngưng trệ, hầu như không hoạt động, chủ yếu do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, Công ty còn nợ đọng thuế của Nhà nước, cơ quan thuế đã thu hồi hóa đơn. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không thể thực hiện được, khách hàng ngày càng bị thu hẹp. Bên cạnh đó, sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh vẫn bị ngưng trệ do Công ty chủ yếu tập trung xử lý việc thu hồi công nợ, cũng như thực hiện quyết toán thuế tại thời điểm chuyển đổi theo yêu cầu của Cục Thuế TP.HCM. Theo đó, Cục Thuế TP.HCM đã yêu cầu Công ty thực hiện quyết toán thuế liên quan đến khoản tiền hơn 153,7 tỷ đồng mà Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) đã giảm trừ trách nhiệm trả nợ để hỗ trợ Công ty trong quá trình cổ phần hóa. Ngày 22/05/2014 Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã ra quyết định số 2223/QĐ-CT-XP về việc truy thu thuế TNDN và phạt vi phạm hành chính Công ty về số tiền 153,7 tỷ nêu trên.

Tuy nhiên, Công ty đã làm đơn khiếu nại gửi Cục thuế TP.HCM và Tổng cục thuế đồng thời làm công văn xin ý kiến Cục chính sách thuế của Bộ Tài chính về vấn đề này. Qua hơn một năm tập trung cho việc xử lý khiếu nại về việc truy thu thuế, Bộ Tài chính đã có văn bản số 16656/BTC – TCDN ngày 14/11/2014 về việc Công ty không phải chịu trách nhiệm nộp thuế TNDN và nộp phạt vi phạm hành chính liên quan đến số tiền được giảm trừ nêu trên từ DATC.

8.1.1. Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

TT	Chi phí	Năm 2013	Tỷ trọng	Năm 2014	Tỷ trọng
1	Chi phí tài chính	2.851.833	71,53%	1.410.888	44,92%
2	Chi phí QLDN	1.135.231	28,47%	1.730.260	55,08%
Tổng cộng		3.987.064	100%	3.141.148	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013, và BCTC năm 2014 của Công ty

Công ty không có doanh thu do hoạt động sản xuất kinh doanh bị tạm ngưng, nhưng Công ty cũng phải duy trì cho bộ máy quản lý, vận hành, công tác văn phòng, sổ sách chứng từ cũng như bảo vệ. Do đó, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2013 và 2014 được ghi nhận lần lượt là 1,1 tỷ đồng và 1,7 tỷ đồng. Ngoài ra, chi phí tài chính của Công ty cũng chiếm tỷ trọng khá lớn trong toàn bộ chi phí, chủ yếu là khoản lãi phải trả cho Công ty Mua bán nợ.

8.1.2. Tình hình kiểm tra, quản lý chất lượng

Hoạt động kiểm tra, quản lý chất lượng của Công ty chủ yếu là các phương thức tiến hành kiểm soát tất cả các tài liệu và dữ liệu liên quan đến Hệ thống quản lý chất lượng (bao gồm cả tài liệu có nguồn gốc bên ngoài) để đảm bảo sự phù hợp, tính hiệu quả và để chất lượng sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn yêu cầu của khách hàng.

Về đảm bảo chất lượng, an toàn, môi trường xây dựng cho công trình thi công, những công trình khác xung quanh và khu vực lân cận, Công ty đã có những quy định cụ thể khi thực hiện thi công:

- Chỉ được phép nhận thầu thi công những công trình thực hiện đúng thủ tục đầu tư và xây dựng, phù hợp với năng lực của mình; thi công đúng thiết kế được duyệt, áp dụng đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng đã được quy định và chịu sự giám sát, kiểm tra thường xuyên về chất lượng công trình của chủ đầu tư, tổ chức thiết kế và cơ quan giám định Nhà nước theo phân cấp quản lý chất lượng công trình xây dựng;

- Chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và trước pháp luật về thi công xây lắp công trình, kể cả những phần việc do nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của hợp đồng giao nhận thầu xây lắp.

- Vật liệu thành phẩm hoặc bán thành phẩm, cấu kiện xây dựng sử dụng vào công trình phải có chứng nhận về chất lượng gửi cho chủ đầu tư để kiểm soát trước khi sử dụng theo quy định; tổ chức hệ thống bảo đảm chất lượng công trình để quản lý sản phẩm xây dựng, quản lý công trình trong quá trình thi công.

8.1.3. Hoạt động Marketing

Việc quảng cáo, tiếp thị của Công ty được giao cho phòng Kinh tế - Kế hoạch thực hiện. Hiện nay công ty chưa xây dựng trang web riêng mà chủ yếu cung cấp tài liệu cho Tổng công ty để có thể tìm kiếm và khai thác khách hàng. Trong các năm qua, Công ty thực hiện tìm kiếm các dự án qua các hình thức sau:

- Tham gia các dự án của Bộ Giao thông Vận tải;
- Tham gia các dự án của Tổng Công ty Xây dựng đường thủy;
- Tự tham gia đấu thầu.

8.2. Tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014

❖ Công nợ phải thu

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	25/12/2013	31/12/2014
- Phải thu từ khách hàng	8.440.682	8.706.282
- Trả trước cho người bán	5.570.570	5.570.570
- Phải thu khác	11.312.275	12.585.275

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014

Công nợ phải thu chủ yếu là các khoản công nợ của Công ty còn tồn đọng từ những năm 2002, 2003 và khó có khả năng thu hồi.

❖ Công nợ phải trả

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	25/12/2013	31/12/2014
- Phải trả cho người bán	33.199.614	32.610.501
- Người mua trả tiền trước	1.175.760	1.175.760
- Các khoản thuế phải nộp	10.955.228	11.298.800
- Phải trả công nhân viên	20.251	68.999
- Chi phí phải trả	958.370	958.370

Chỉ tiêu	25/12/2013	31/12/2014
- Phải trả khác	16.287.824	6.206.531

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014

Khoản thuế phải nộp hơn 11,2 tỷ đồng là khoản thuế Công ty còn nợ từ những năm 2004, 2005 cho đến thời điểm hiện nay.

Khoản phải trả cho người bán hơn 32,6 tỷ đồng chủ yếu là khoản công nợ phải trả cho DATC hơn 15,6 tỷ đồng.

❖ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2013, 2014**

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
Tổng tài sản	44.182.049	32.324.095
Doanh thu	-	-
Giá vốn	-	8.995.996
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(3.842.977)	(12.045.465)
Lợi nhuận khác	(4.056.802)	465.597
Lợi nhuận trước thuế	(7.899.778)	(11.579.868)
Lợi nhuận sau thuế	(7.899.778)	(11.579.868)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014

- Giá vốn hàng bán ghi nhận là khoản trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối bị âm nên Công ty không chi trả cổ tức

❖ **Một số chỉ tiêu tài chính năm 2013 và 2014**

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
– Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,69	0,60
– Hệ số thanh toán nhanh	0,52	0,58
– Nợ/Tổng tài sản	139,27%	158,57%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013 và BCTC năm 2014

Công ty không có doanh thu, giá vốn hàng bán, vốn chủ sở hữu và lợi nhuận đều bị âm nên không tính các chỉ tiêu Nợ/Vốn chủ sở hữu, năng lực hoạt động và khả năng sinh lời.

8.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua

8.3.1. Thuận lợi

- Thị trường xây dựng khu vực thành phố Hồ Chí Minh và cả nước là rất lớn.
- Công ty có mặt bằng lớn tại thành phố Hồ chí Minh rất thuận lợi cho đầu tư kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng, kho hàng, sản xuất và chế tạo bê tông khối lớn, chế tạo và sửa chữa thiết bị đồng bộ;
- Đội ngũ cán bộ, công nhân nhiệt huyết và có kinh nghiệm khi thi công các công trình lớn, trình độ tay nghề cao.
- Được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp và giúp đỡ kịp thời của Tổng công ty Xây dựng Đường thủy
- Các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo các quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ đề ra, được các đối tác, chủ đầu tư, nhà thầu đánh giá cao.
- Công ty có nhiều lợi thế về khai thác tiềm năng, có uy tín trong nhiều năm về lĩnh vực thi công xây dựng các công trình đường thủy, sửa chữa phương tiện vận tải thủy.

8.3.2. Khó khăn

- Công ty vẫn còn nợ đọng thuế Nhà nước và không có hóa đơn để triển khai hoạt động kinh doanh.
- Tỷ suất lợi nhuận trong ngành xây dựng rất thấp, độ rủi ro cao nếu hệ thống quản trị kém thì rất khó khăn;
- Để đáp ứng quá trình hội nhập và cạnh tranh Công ty phải đầu tư và trang bị thiết bị mới điều này cần phải huy động nguồn vốn lớn;
- Vốn cho công tác xây dựng lớn trong khi thanh toán của chủ đầu tư thường chậm; giá vật tư, nguyên liệu và nhân công không ngừng tăng;
- Lãi xuất tín dụng cho các doanh nghiệp vay của Ngân hàng so với lợi nhuận trong kinh doanh xây lắp hiện nay thì các doanh nghiệp xây dựng thiếu vốn rất khó khăn trong tính toán hiệu quả sản xuất. Các công trình thi công thường kéo dài, thời gian nghiệm thu, thanh quyết toán, nợ phải thu tồn đọng nhiều năm không thu hồi hết, một số trở thành nợ khó đòi.
- Công ty gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi công nợ tồn đọng.
- Mặt khác, năm 2014 là một năm khó khăn đối với ngành xây dựng nói riêng và của cả nền kinh tế nói chung do vậy rất khó khăn tìm kiếm thị trường với một đơn vị nhỏ, tiềm năng tài chính, máy móc thiết bị và con người còn hạn chế. Công ty chỉ thực hiện những công việc nhỏ lẻ, với lực lượng nhân công chủ yếu.....
- Trong năm qua, Tổng công ty Xây dựng Đường thủy tập trung cho việc chuyển đổi, cổ phần hóa do vậy đơn vị cũng không tiếp cận và nhận thầu các dự án mà Tổng công ty giao, càng

làm khó khăn cho việc tạo công ăn việc làm và tìm kiếm doanh thu cho đơn vị và tìm kiếm thị trường.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

- Công ty là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Xây dựng đường thủy là đơn vị chuyên thi công xây dựng cảng, cầu cảng đây là lĩnh vực ít bị cạnh tranh do vậy thị phần của công ty trên lĩnh vực này lớn.
- Địa bàn hoạt động chính của Công ty là TP.Hồ Chí Minh và các tỉnh phía nam đây là khu vực có tốc độ tăng trưởng cao hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu về xây dựng hạ tầng lớn do vậy trong tương lai đây vẫn là thị trường tiềm năng.
- Hệ thống cảng biển Việt nam hiện đã quá tải về năng lực hoặc không phù hợp với quy hoạch tổng thể Nhà nước đang có kế hoạch xây dựng thêm các cảng mới hiện đại có khả năng thông qua lớn và di dời các cảng cũ tới các vùng có vị trí địa lý thuận lợi và phù hợp với quy hoạch hơn cũng tạo cho Ngành giao thông nói chung và Công ty nói riêng một khối lượng lớn công việc trong tương lai.
- Do năng lực hiện tại của đơn vị còn hạn chế, thị phần hiện tại của đơn vị là khiêm tốn, chiếm phần nhỏ trong thị phần của Tổng công ty.
- Tái cơ cấu tài chính, sắp xếp quản trị lại doanh nghiệp, cùng sự tham gia góp vốn của Tổng Công ty xây dựng đường thủy,... là lợi thế lâu dài của đơn vị, giúp tăng cường khả năng cạnh tranh và mở rộng thị phần hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp.
- Bằng nỗ lực, kinh nghiệm, tay nghề kết hợp với sự đầu tư về cơ sở vật chất và các phương tiện kỹ thuật đúng ngành nghề nên mang lại hiệu quả kinh tế, quan trọng hơn chính là thương hiệu của Công ty trên thị trường là đơn vị có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và thi công cầu đường. Tuy nhiên, quá trình kinh doanh do cạnh tranh khốc liệt trên thương trường, thị trường các loại vật tư biến động mạnh nên làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, hiệu quả kinh tế.
- Thị trường ngành xây dựng trong giai đoạn đổi mới của đất nước thu hút nhiều công ty xây dựng trong và ngoài nước với nhiều phương tiện thi công hiện đại, tính cạnh tranh rất cao trong khi đấu thầu. Với tỷ lệ lãi khoảng 5.5 - 6% các công ty xây dựng phải có một hệ thống quản lý rủi ro tốt mới có thể hoàn thành thi công đảm bảo yêu cầu và đúng chất lượng. Đặc biệt, thi công công trình thủy đòi hỏi nhiều thiết bị xây dựng hiện đại và phức tạp phù hợp với điều kiện sông biển. Các công trình do các đội thi công quản lý thực hiện.
- Nhân sự của Công ty trải rộng ra trên nhiều địa bàn khác nhau, khó quản lý đồng bộ. Hoạt động của công ty Công trình 86 nhiều lĩnh vực như thi công thủy, thi công đường bộ, cơ khí, XD, cầu kiện bê tông.
- Sản phẩm chính của công ty là các công trình giao thông phục vụ giao thông thủy như : cầu cống, đê kè, nạo vét lòng sông, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Công ty đã đạt nhiều kết quả tốt trong quá trình thực hiện và đạt được nhiều huy chương vàng chất lượng cao ngành xây dựng của Bộ GTVT, sản phẩm hoàn thành được đánh giá chất lượng tốt.
- Công ty đã thực hiện thi công nhiều dự án công trình thủy tại thành phố Hồ Chí Minh và các

tỉnh, vùng miền lân cận. Các dự án do Tổng công ty Xây dựng Đường thủy đảm nhận thi công, đơn vị được Tổng công ty giao thầu đảm nhận một phần khối lượng công việc thực hiện.

- Các dự án xây dựng công trình giao thông đường thủy, cảng biển, các khu công nghiệp ... trong thời gian tới đang được Chính phủ, Bộ ngành, địa phương quan tâm trú trọng phát triển, với tổng mức vốn đầu tư lớn bằng nguồn vốn trong nước và các tổ chức, nhà đầu tư nước ngoài. Đây là lợi thế cho các doanh nghiệp chuyên ngành xây dựng đường thủy có đủ năng lực thiết bị, nhân lực, vốn và khả năng đáp ứng cao yêu cầu sản xuất.
- Thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp chuyển đổi thành công ty cổ phần giúp Công ty có đủ các điều kiện cần thiết cùng với những điều kiện thuận lợi sẵn có để tận dụng khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định và phát huy hiệu quả.
- Công ty tiếp tục duy trì quan hệ tốt và có uy tín với các Chủ đầu tư, các khách hàng truyền thống cung cấp nguyên nhiên vật liệu, Ngân hàng cung cấp tín dụng, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ tối đa của Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty xây dựng đường thủy, Công ty Mua bán nợ và các bạn hàng để hoạt động SXKD của đơn vị mang lại hiệu quả cao.

Cạnh tranh:

- Công ty đã có bề dày kinh nghiệm về thi các công trình có giá trị lớn được nhiều chủ đầu tư, các nhà thầu liên danh liên kết đánh giá cao về khả năng thi công, hoàn thành đảm bảo kỹ thuật, chất lượng công trình.
- Đơn vị đã quản lý, sử dụng lực lượng phương tiện thi công lớn, chuyên dụng và có quy mô và công suất lớn và đội ngũ lao động lành nghề, nhiều kinh nghiệm thực tế sẵn sàng đáp ứng yêu cầu SXKD.
- Bộ máy quản lý doanh nghiệp được tinh giảm, gọn nhẹ, quy chế quản lý SXKD chặt chẽ, chi phí và giá thành sản xuất hợp lý đảm bảo đủ điều kiện để đơn vị cạnh tranh lành mạnh và hiệu quả.

Triển vọng phát triển của ngành

- Ngành xây dựng là một trong những lĩnh vực rất quan trọng trong nền kinh tế, giá trị sản lượng luôn tăng trưởng qua các năm, thị trường xây dựng đã góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng kinh tế và ổn định kinh tế của xã hội.
- Hiện nay, ngành xây dựng tạo ra khối lượng công việc rất lớn do đất nước đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa để thúc đẩy kinh tế phát triển nhọt phát triển cơ sở hạ tầng, giao thông, thủy lợi.... Những năm trước đây, các doanh nghiệp xây dựng chủ yếu dùng nhân công của mình đi làm thuê thì nay các doanh nghiệp xây dựng vươn lên trở thành các chủ đầu tư của nhiều dự án lớn từ đó nâng cao năng lực của từng đơn vị và đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh, đồng thời khẳng định được vị thế của mình so với các ngành khác và tạo nên một thị trường ổn định và bền vững.
- Theo định hướng phát triển đến năm 2020 Việt nam trở thành nước công nghiệp. Để thực hiện được nhiệm vụ trên việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng là nhiệm vụ hàng đầu để tạo ra những sự phát triển của nền kinh tế. Vì vậy thị trường xây dựng trong những năm tới rất lớn.

Đặc biệt với Việt Nam là quốc gia biển việc đầu tư xây dựng cho việc phát triển kinh tế biển đang được đầu tư mạnh mẽ. Đây là những thị trường phù hợp với ngành nghề truyền thống và chuyên môn của Công ty khi Công ty hoạt động bình ổn trở lại.

Trong lĩnh vực phát triển hệ thống giao thông đường thủy nội địa và Quốc tế, mở rộng và nâng cấp các Cảng biển trong thời gian tới thực hiện theo chủ trương của Đảng và Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và các địa phương ngày càng mở rộng và phát triển.

- Trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các tỉnh lân cận, Miền trung, đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nam bộ là những khu vực có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, thu hút lượng vốn đầu tư nước ngoài lớn, nhu cầu về hạ tầng giao thông đường thủy đang phát triển mạnh, do vậy trong tương lai đây luôn là thị trường tiềm năng để khai thác.

- Các chế độ chính sách của Nhà nước, pháp luật quy định hiện hành về quy hoạch hệ thống phát triển giao thông đường thủy, cảng biển cũng như trong lĩnh vực xây dựng, giao thông ngày càng cụ thể rõ ràng tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có đủ điều kiện phát triển lớn mạnh góp phần vào sự phát triển chung của Đất nước.

- Phần đầu trong thời gian tới, khi Công ty hoạt động trở lại, sẽ từng bước trở thành doanh nghiệp có thương hiệu về lĩnh vực xây dựng các công trình thủy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh lân cận, miền Đông, Tây Nam bộ, Đồng bằng sông Cửu Long và khu vực Miền Trung, góp phần vào việc phát triển chung của nền kinh tế đất nước.

VI. CỔ PHẦN KÈM NỢ PHẢI THU CHÀO BÁN

1. Loại chứng khoán chào bán

Cổ phần phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

3. Số lượng cổ phần dự kiến chào bán

100.000 cổ phần

4. Giá trị nợ phải thu chào bán kèm cổ phần

15.696.945.422 đồng (tính đến thời điểm 31/12/2014)

5. Phương thức chào bán

Bán đấu giá công khai qua tổ chức tài chính trung gian

6. Giá khởi điểm đưa ra chào bán lô cổ phần kèm nợ phải thu

1.043.000.000 đồng

7. Thời gian chào bán cổ phần

Dự kiến Quý 2/2015

VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

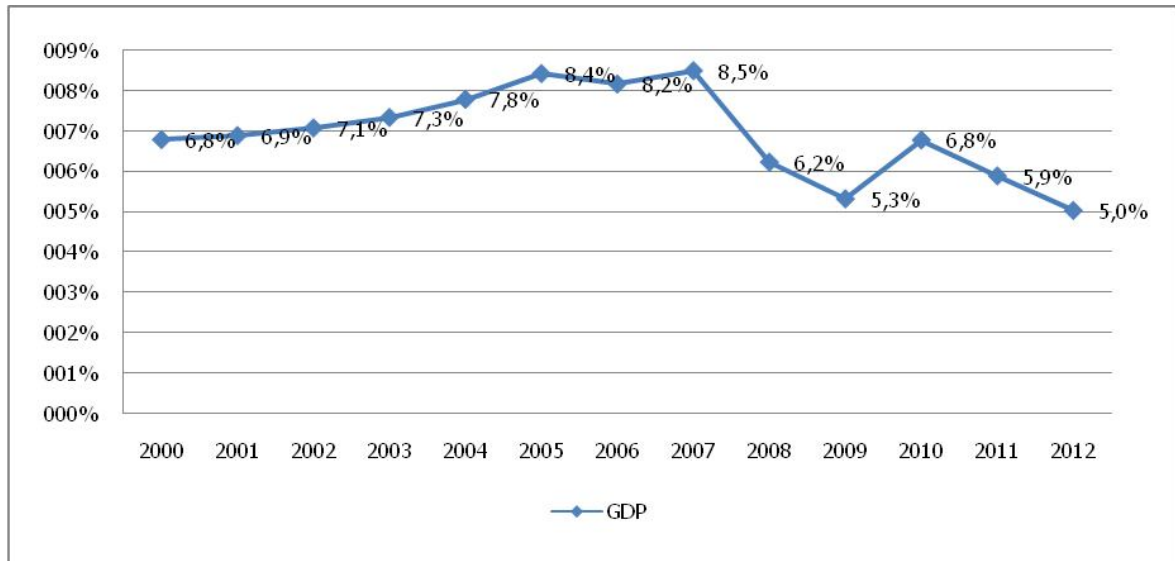
1. Rủi ro về kinh tế

❖ Tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Kinh tế Việt Nam có xu hướng tăng dần trong những năm 2000 – 2007 với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 7,8%. Tuy nhiên cuộc khủng hoảng tài chính của một số nền kinh tế lớn trong năm 2008 đã đẩy nền kinh tế thế giới vào tình trạng suy thoái, làm hẹp thị trường xuất khẩu, thị trường vốn, thị trường lao động và tác động tiêu cực tới nhiều lĩnh vực kinh tế xã hội khác của nước ta, tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước năm 2008 chỉ đạt 6,18% và con số này trong năm 2009, 2010 và 2011 sau nhiều nỗ lực phục hồi nền kinh tế của Chính phủ cũng tương ứng chỉ là 5,32%, 6,78% và 5,89%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam



❖

Nguồn: Tổng cục thống kê

Kinh tế-xã hội nước ta năm 2012 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của kinh tế thế giới do khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở Châu Âu chưa được giải quyết. Suy thoái trong khu vực đồng Euro cùng với khủng hoảng tín dụng và tình trạng thất nghiệp gia tăng tại các nước thuộc khu vực này vẫn đang tiếp diễn. Hoạt động sản xuất và thương mại toàn cầu bị tác động mạnh, giá cả hàng hóa diễn biến phức tạp. Tăng trưởng của các nền kinh tế đầu tàu suy giảm kéo theo sự sụt giảm của các nền kinh tế khác. Một số nước và khối nước lớn có vị trí quan trọng trong quan hệ thương mại với nước ta như: Mỹ, Trung Quốc, Nhật bản và EU đối mặt với nhiều thách thức nên tăng trưởng chậm. Những bất lợi từ sự sụt giảm của kinh tế thế giới ảnh hưởng xấu đến hoạt động sản xuất kinh

doanh và đời sống dân cư trong nước. Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp, hàng tồn kho ở mức cao, sức mua trong dân giảm. Tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể. Nền kinh tế Việt Nam, do phải đối mặt với những khó khăn thách thức lớn kể trên, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2012 chỉ đạt 5,03%; lạm phát tiếp tục tăng; mặt bằng lãi suất cao; tỷ giá biến động bất thường. Những bất ổn kinh tế vĩ mô đã trở thành thách thức lớn đối với nền kinh tế Việt Nam trong năm 2012.

Năm 2013, kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, GDP năm 2013 tăng hơn 5,42%, cải thiện tích cực so với mức tăng 5,25% của năm 2012.

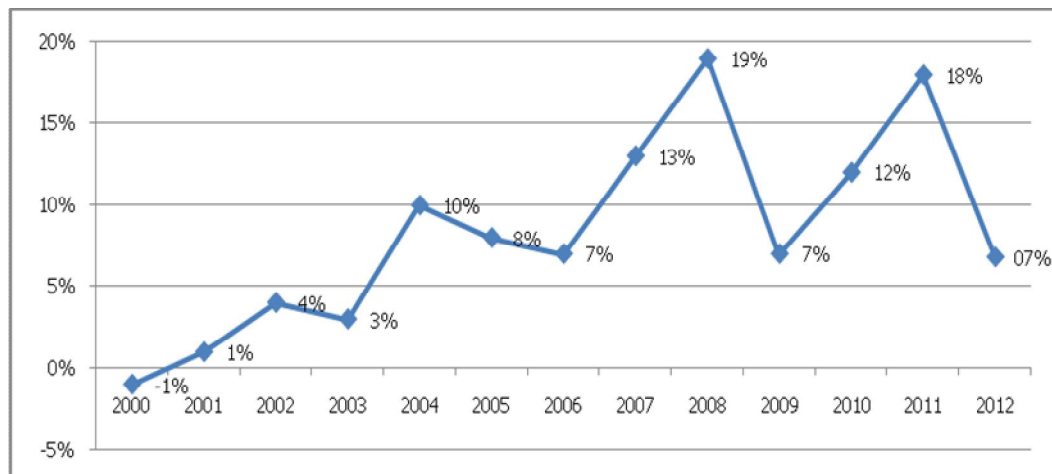
Bước sang năm 2014, Chính phủ tiếp tục xác định một trong những mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2014 là tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô và đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành mà trọng tâm là Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014.

Mặc dù nền kinh tế đã dần thoát ra khỏi giai đoạn suy thoái, và có chuyển biến tích cực nhưng để tiếp tục tồn tại và phát triển, đòi hỏi Công ty phải luôn chủ động, nhạy bén, kịp thời có các giải pháp, biện pháp vượt qua khó khăn thách thức, tận dụng triệt để các cơ hội có được để phát triển vươn lên.

❖ Lạm phát

Tính chung trong giai đoạn 2001-2010, lạm phát của Việt Nam đã tăng trung bình trên 8,8%/năm, vượt xa con số của một số quốc gia khác trong khu vực như Thái Lan (2,7%) hay Trung Quốc (2,1%).

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam



❖

Nguồn: Tổng cục thống kê

Đặc biệt, chỉ số giá tiêu dùng năm 2011 đã tăng tới 18,13% so với tháng 12 năm 2010, vượt xa chỉ tiêu 7% đặt ra từ đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu của sự tăng mạnh này là do những

biến động về giá vàng, tỷ giá USD, lãi suất, nhập siêu cao... đã kéo theo nhiều mặt hàng trong nước tăng giá. Ngoài ra, giá cả của các mặt hàng công nghiệp, lương thực tăng mạnh cũng đã góp phần gây ra tình trạng lạm phát tăng cao gần đây. Năm 2012, với mục tiêu chính trong công tác điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ là kiềm chế lạm phát, Việt Nam đã đạt được kết quả khả quan với tỷ lệ lạm phát của cả năm 2012 dừng lại tại mức 6,8%.

Năm 2013, với mục tiêu hàng đầu là kiềm chế lạm phát, tỷ lệ lạm phát đã được Chính phủ đưa xuống ở mức 6%. Năm 2014, tỷ lệ lạm phát đã được kiềm chế rất tốt, đạt 4,09%.

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây lên không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Công ty hoạt động theo Luật doanh nghiệp và chịu sự điều tiết của các văn bản pháp luật liên quan, do vậy những thay đổi về môi trường pháp luật sẽ tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

3. Rủi ro biến động nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng chủ yếu trong giá thành sản xuất của Công ty, do vậy, những biến động tăng về giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng rất lớn đến lợi nhuận của Công ty khi triển khai thi công các công trình. Để đối phó với vấn đề này Công ty đã (i) luôn tăng cường hoạt động kiểm soát, quản lý chi phí sản xuất kinh doanh, tổ chức cơ cấu bộ máy quản lý phù hợp; (ii) đưa ra những biện pháp xử lý linh hoạt và kịp thời nhằm tối thiểu hóa chi phí và giảm thiểu ảnh hưởng của yếu tố lạm phát đến hoạt động kinh doanh của công ty.

4. Các rủi ro khác

Ngoài ra còn có các rủi ro khác như thiên tai, bệnh dịch, chiến tranh, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động của Công ty.

VIII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu do DATC, Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86 cung cấp đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

Hà Nội, ngày tháng năm 2015

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN
CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM
TỔNG GIÁM ĐỐC**

LÊ HOÀNG HẢI

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL-86
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRẦN NGỌC LIÊM

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN – ĐÁU GIÁ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC**

VŨ ĐỨC TIẾN